

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 20/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Thế Nam**

2/ Bà Lương Thị Như Nga

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Đ diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Dương – Kiểm sát viên

Ngày 20/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2020/TLST-HS ngày 04/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ, sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ, con bà: Trần Thị Thảo L, sinh năm: 1973;

Tiền án: Ngày 25/11/2026, bị tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 08/2016/HSST. Ngày 18/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/7/2020 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Trần Thị Kim N**, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: 291 QL56, ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh **Lê Trần Xuân L**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy đá từ tháng 4/2020. Để có ma túy sử dụng, khoảng 08 giờ ngày 12/7/2020, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, Biển

số 60B2 - 008.21 đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ thành phố L, thuộc phường X, thành phố L và sử dụng điện thoại Oppo màu đỏ, số sim 0937.066.921 gọi cho một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua 1.000.000 đồng ma túy, được 01 bạch ma túy đá cất giấu trong người rồi mang đến nhà nghỉ L, thuộc phường X, thành phố L thuê phòng và ngủ tại đó. Sau khi tỉnh dậy, Đ lấy bạch ma túy vừa mua được phân thành 02 bạch nhỏ và 01 bạch lớn bỏ vào hộp Singum màu xanh, tất cả được giấu trong túi xách mà Đ thường mang theo trên người. Đến 13 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại rủ Lê Trần Xuân L, sinh năm 1992, ngụ ấp H, xã H, thành phố L đến chòi số 6 của quán P, tại xã H, thành phố L để uống cà phê. Đến khoảng 15 phút sau, khi Đ và L đang ngồi uống cà phê thì bị Công an xã H phối hợp Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1419/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,2199 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 147/CT-VKS-HS ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 – Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

* Về vật chứng: 01 phong bì được niêm phong 1419/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020; 01 hộp Singum màu xanh; 01 giỏ xách màu đen đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Oppo, màu đỏ, số sim 0937.066.921 đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, Biển số 60B2 - 008.21 đây là xe do Đ mượn của chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1996, ngụ ấp H, xã H, thành phố L, chị N không biết Đ lấy xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị N.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 13/7/2020, tại chòi số 6 của quán P, tại xã H, thành phố L. Công an xã H phối hợp Công an thành phố L kiểm tra phát hiện bắt giữ Trần Văn Đ do có hành vi tàng trữ 10,2199 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Vì vậy cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

[5] Bị cáo Đ có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Mặt khác, bị cáo tàng trữ ma túy khối lượng 10.2199 gam loại Methamphetamine nên cũng đã vi phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì được niêm phong 1419/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020; 01 hộp Singum màu xanh; 01 giỏ xách màu đen cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Oppo, màu đỏ, số sim 0937.066.921 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Trần Xuân L, quá trình điều tra L chỉ đến quán uống cà phê, không liên quan đến số ma túy của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không xử lý L là đúng quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn Đ 06 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2020.

* **Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong 1419/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020; 01 hộp Singum màu xanh; 01 giỏ xách màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo, màu đỏ, số sim 0937.066.921.

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 và biên bản giao nhận vật chứng bổ sung ngày 04/01/2021)

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải